

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/11/2021  
V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Cẩm

Ông Trần Văn Ân

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

*- Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 07/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H thành hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/12/2011. Thời gian vợ chồng chung sống được 07 năm lúc đầu có hạnh phúc, sau thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng cắt đứt quan hệ nhau, chị H đi làm ở Bình Dương thỉnh thoảng mới về. Anh xác định tình cảm

vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, anh yêu cầu được ly hôn với chị H. Về con chung, anh và chị H có 01 con chung tên Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 09/8/2012 hiện đang sống chung với chị H. Anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 01/11/2021 bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Huỳnh Thanh L về thời gian thành hôn, thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Hiện chị đang ở Bình Dương do tình hình dịch bệnh nên không về được, chị đồng ý tiếp tục nuôi con không đòi hỏi gì từ anh L và chị yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L và chị Nguyễn Thị Ngọc H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, không tham gia các phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh Huỳnh Thanh L ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 09/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Huỳnh Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở .

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/7/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và có văn bản đề nghị vắng mặt ngày 01/11/2021. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh L và chị Nguyễn Thị Ngọc H thành hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/12/2011 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình chung sống, anh Huỳnh Thanh L và chị Nguyễn Thị Ngọc H đều xác định có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập đương sự đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ anh L, chị H đoàn tụ nhưng anh L có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị H không tham gia các phiên hòa giải và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chứng tỏ anh L và chị H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Giữa anh Huỳnh Thanh L và chị Nguyễn Thị Ngọc H có 01 con chung Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 09/8/2012 hiện đang sống chung với chị H. Anh L yêu cầu để chị H tiếp tục nuôi con, chị H có văn bản thống nhất tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh L và chị H phát sinh mâu thuẫn, chị H và cháu Mỹ K tạm trú tại Bình Dương, cháu được chị H chăm sóc chu đáo, cho học hành đầy đủ và cháu có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống và đảm bảo theo nguyện vọng của cháu K, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 09/8/2012 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình .

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị Ngọc H là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Huỳnh Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.
3. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 09/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Huỳnh Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017018 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, anh L đã nộp đủ.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã V (GCNKH số 23, ngày 28/12/2011;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Nga**